

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23 /2018/HS-ST**
Ngày: 25-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Lược;
Bà Vũ Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sơn Trọng S**, sinh năm 1997, tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn X, sinh năm 1976 (Đã chết) và bà Thạch Thị S, sinh năm 1975 (còn sống tại Trà Vinh); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: tốt; bị tạm giữ và bắt tạm giam từ ngày 18/5/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Thạch P, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bà Đinh Thị P, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Trọng S hành nghề làm thuê tự do, đến thuê nhà ở trọ cạnh sát vách nhà của

vợ chồng ông Thạch P và bà Đinh Thị P tại ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. S thường qua lại nhà ông, bà P là hàng xóm chơi nên quen biết nhau. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/5/2018, S thấy nhà của vợ chồng ông P khóa cửa không có ai ở nhà trông coi nên S nảy sinh ý định đột nhập vào nhà ông, bà P để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, S đi ra phía sau nhà ông P, leo lên tường rào rồi chui qua khe hở giữa mái tôn và tường nhà vào được bên trong nhà bếp và sau đó dùng dao để trong nhà bếp cạy cửa sau để đột nhập vào nhà trên (phòng khách). Khi vào được nhà trên, S nhìn thấy có 01 cái tủ sắt đã bị khóa, S dùng con dao cạy cửa tủ sắt thì nhìn thấy bên trong tủ có 01 cái học kéo. S kéo học tủ ra thấy có một túi vải màu đỏ bên trong có sợi dây chuyền vàng và 02 nhẫn trơn màu vàng, S lấy túi vải màu đỏ bỏ vào trong túi quần của mình rồi đi ra khỏi nhà theo đường đã đột nhập vào. Sau đó, S đem túi vải màu đỏ đựng vàng về nhà cất giấu vào trong vỏ trái dừa khô phía sau phòng trọ của S. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, ông P, bà P về nhà thì thấy cửa nhà sau bị cạy phá đồng thời phát hiện bị mất số vàng cất trong học tủ sắt, nghi ngờ S đã lấy trộm nên đi tìm và yêu cầu S giao trả số vàng bị mất nhưng S không thừa nhận đã lấy số vàng trên nên ông, bà P đã trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại Công an xã T, S đã thừa nhận lấy trộm số tài sản trên của vợ chồng ông P, bà P.

Tại Bản kết luận định giá số 53/KLĐG-ĐGTS ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đã kết luận giá trị tài sản S đã chiếm đoạt của ông P, bà P trị giá 34.356.000đ (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), bao gồm: 02 (hai) nhẫn trơn màu vàng có trọng lượng 3,979 chỉ thuộc loại vàng 9999, trị giá 14.483.000đ và 01 (một) dây chuyền dạng mắt xích có mặt hình chữ nhật, có trọng lượng 5,490 chỉ thuộc loại vàng 980 trị giá 19.873.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-BTU, ngày 05/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Sơn Trọng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về vật chứng: 02 (hai) nhẫn trơn màu vàng có trọng lượng 3,979 chỉ thuộc loại vàng 9999; 01 (một) dây chuyền dạng mắt xích có mặt hình chữ nhật, có trọng lượng 5,490 chỉ thuộc loại vàng 980 và 01 (một) con dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài 30cm. Đây là tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng ông, bà P, trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã giao trả lại cho chủ sở hữu theo quy định pháp luật (Quyết định xử lý vật chứng số 13, ngày 23/5/2018 và biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/5/2018).

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Sơn Trọng S số 33498xxx do Công an tỉnh Trà Vinh cấp ngày 28/3/2016. Đây là tư vật của S không liên quan đến việc phạm tội. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Sơn Trọng S theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-BTU ngày 02/7/2018 (BL 108).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác

có tại hồ sơ vụ án được Viện Kiểm sát đã đề cập trong bản cáo trạng. Người bị hại Thạch P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời người bị hại Thạch P cũng không yêu cầu bị cáo S bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo S với mức hình phạt từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sơn Trọng S đã lợi dụng việc ông Thạch P và bà Đinh Thị P đi vắng nhà, không có ai trông coi tài sản nên S đã đột nhập vào nhà, cạy cửa ra vào phía sau vào nhà trên dùng dao cạy tủ sắt để lén lút chiếm đoạt tài sản của ông, bà P gồm 02 (hai) nhẫn trơn có trọng lượng 3,979 chỉ thuộc loại vàng 9999 và 01 (một) Dây chuyền dạng mắt xích có mặt hình chữ nhật, có trọng lượng 5,490 chỉ trị giá tài sản là 34.356.000đ (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác mà bị cáo S thực hiện đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đã được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S có đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự, do vậy, Cáo trạng cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo S về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng bản thân lười lao động nhưng thích hưởng thụ, vì động cơ vụ lợi nên đã thực hiện hành vi phạm tội mà không nghĩ đến sự thiệt hại tài sản của người khác cũng như sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức án thật nghiêm đối với bị cáo khi lượng hình nhằm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị mất đã được thu hồi giao trả cho chủ sở hữu. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhất thời phạm tội, tại phiên tòa người bị hại Thạch P, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩ cần nên áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo có điều kiện cải tạo tốt sớm trở về đoàn tụ gia đình, tái hòa nhập cộng đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho người bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Lời đề nghị của Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về hình phạt cũng như các tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Sơn Trọng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Sơn Trọng S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Sơn Trọng S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Đinh Thị P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

